TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7 - 2025
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện khu vực 8 – Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Kim D, sinh ngày 06/12/1993. Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số 095193009718, cấp ngày 17/02/2023.

- Bị đơn: Anh Biện Thanh V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Chứng minh nhân dân số 385471256

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Kim D trình bày:

Chị và anh Biện Thành V1 tự nguyện chung sống với, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 21/12/2012.

Trong thời gian đầu chung sống với anh V1, gia đình hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, tính cách không còn phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn khả năng đoàn tụ. Nay chị quyết định ly hôn với anh Biện Thành V1.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Biện Kim N, sinh ngày 08/02/2012; Biện Thái N1, sinh ngày 17/5/2015 và Biện Bảo N2, sinh ngày 19/6/2017 Anh chị tự thỏa thuận nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim D; Con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Biện Thanh V có địa chỉ thường trú tại L, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau. Nguyên đơn chị Trần Kim D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Biện Thanh V đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Kim D và anh Biện Thanh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim D và anh Biện Thanh V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị D và anh V là tự nguyện và hợp pháp. Chị D xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau, giữa chị và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian này anh chị không có cách nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Biện Thanh V để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Trần Kim D và anh Biện Thanh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim D và anh Biện Thành V1.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Biện Kim N, sinh ngày 08/02/2012; Biện Thái N1, sinh ngày 17/5/2015 và Biện Bảo N2, sinh ngày 19/6/2017 Anh chị tự thỏa thuận nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh V1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kim D phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim D. Cho chị Trần Kim D được ly hôn với anh Biện Thanh V.

2. Về con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Kim D và anh Biện Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Kim D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006581 ngày 03/03/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải nay là Phòng thi hành án Dân sự khu vực 8, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV8-CM;
- Phòng THA KV8-CM
- UBND xã Định Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- NĐ, BĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn